| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 3081/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2023
V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Vương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/7/2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 583/2023/HNST ngày 23/3/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3356/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4288/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1985.

Thường trú: xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

Tạm trú: phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(bà V có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

*Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1986.

Thường trú: xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

Tạm trú: phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông L vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai đề ngày 02/3/2023, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản không tiến hành hòa giải được, bà Nguyễn Thị V là nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Ngọc L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 quyển số 01/2010, đăng ký ngày 12/5/2010 do Ủy ban nhân dân xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cấp.

Quá trình chung sống ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khác biệt về tính cách dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Ông L không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt, cá độ bóng đá, vay nặng lãi, làm khổ cuộc sống của vợ con. Mặc dù hai vợ chồng ở chung khu trọ tại địa chỉ 528/19/2 tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã ở hai phòng trọ riêng biệt từ năm 2022. Từ sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn, ông L cũng đã bỏ đi đâu không liên lạc được, không quan tâm chăm sóc con cái. Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Ngọc L để bà ổn định cuộc sống lo cho con cái.

Về con chung: Bà V và ông L có 02 (hai) con chung tên Phạm Kim Anh, giới tính nữ, sinh ngày 09/01/2010 và Phạm Anh Tuấn, giới tính nam, sinh ngày 22/6/2017. Bà Nguyễn Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

- Bị đơn là ông Phạm Ngọc L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lên Tòa để trình bày ý kiến, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến, cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

*Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị V có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn là ông Phạm Ngọc L vắng mặt không có lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà V được ly hôn với ông L và giao hai con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do bà V không có yêu cầu giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Bà V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L. Đây là tranh chấp về ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo kết quả xác minh của Công an phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông L trước đây thực tế có cư ngụ tại địa chỉ số 528/19/2 tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã chuyển đi đâu không rõ từ tháng 4/2023; Theo kết quả xác minh của Công an xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thì ông L có đăng ký hộ khẩu tại địa phương nhưng không thực tế cư trú nên có căn cứ xác định ông L có địa chỉ cư trú thực tế cuối cùng được biết là tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn khi khởi kiện và bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương sau thời điểm Tòa án thụ lý vụ án nhưng không thông báo địa chỉ cư trú mới cho nguyên đơn, chính quyền địa phương và Tòa án nên Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về tố tụng:* Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 46 quyển số 01/2010, đăng ký ngày 12/5/2010 do Ủy ban nhân dân xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cấp thì hôn nhân giữa bà V và ông L là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; bà V có yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào Điều 175, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà V.

*[3] Xét yêu cầu của đương sự:*

*[3.1] Về hôn nhân:* Bà V có yêu cầu ly hôn với ông L. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà V trình bày cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông L có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng hay xảy ra cãi vã, không hạnh phúc, vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Ông L không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt, cá độ bóng đá, vay nặng lãi, làm khổ cuộc sống của vợ con. Bà V đã cố gắng tìm cách hòa giải nhưng không thu được kết quả, hai vợ chồng sống chung khu trọ nhưng ở hai phòng khác nhau và ly thân

từ năm 2022 cho đến nay. Theo kết quả xác minh, Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh không rõ về mâu thuẫn gia đình của vợ chồng bà V, ông L. Tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L đến Tòa để trình bày ý kiến, tham gia phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông L không đến, cũng không có ý kiến gì gửi cho Tòa, chứng tỏ ông L thiếu thiện chí trong việc mong muốn giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng của bà V và ông L không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

*[3.2] Về con chung:* Bà V và ông L có 02 (hai) con chung tên Phạm Kim Anh, giới tính nữ, sinh ngày 09/01/2010 và Phạm Anh Tuấn, giới tính nam, sinh ngày 22/6/2017, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Hội đồng xét thấy hai con trẻ hiện nay đều đang được bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông L đã bỏ đi khỏi địa phương và không có yêu cầu được nuôi dưỡng con trẻ trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, việc giao hai trẻ nêu trên cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết và đảm bảo sự phát triển ổn định của các trẻ. Ngoài ra cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ Phạm Kim Anh là được ở với mẹ trong trường hợp bà V, ông L ly hôn.

*Về mức cấp dưỡng nuôi con:* Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:* Bà V khai không có, ông L vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

*[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa* đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*[5] Về án phí:* Do yêu cầu ly hôn của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì nguyên đơn là bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án),

Tuyên xử:

***1.*** *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị V:*

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V được ly hôn với ông Phạm Ngọc L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 quyển số 01/2010, đăng ký ngày 12/5/2010 do Ủy ban nhân dân xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cấp cho ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị V hết giá trị pháp lý từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Phạm Kim Anh, giới tính nữ, sinh ngày 09/01/2010 và Phạm Anh Tuấn, giới tính nam, sinh ngày 22/6/2017 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng; Ông L không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà V và gia đình không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà V khai nhận không có. Trường hợp ông L có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác;

**2.** *Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng mà bà V đã nộp theo biên lai số 0003334 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V không phải nộp thêm án phí.

**3.** *Quyền kháng cáo:*

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng hợp lệ.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q.Thủ Đức;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Vương**